SỞ GD VÀ ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT
NGÔ QUYỀN - ĐÔNG ANH

(Đề thi có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: Giáo dục kinh tế và pháp luật 10
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... **Mã đề 103**

Câu 1. Nội dung nào dưới đây ***không phải*** là nội dung của chủ thể tiêu dùng trong hoạt động kinh tế?
A. Ra quyết định chi tiêu theo số tiền mình đang có.
B. Chi tiêu các khoản phù hợp với từng sản phẩm.
C. Khắc phục các vấn đề liên quan đến kinh tế.
D. Sử dụng phương thức thanh toán mua hàng phù hợp.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây là một trong những quan hệ của thị trường?
A. người mua - người bán.
B. tiền tệ - kinh doanh.
C. lao động - việc làm.
D. giá trị - sản xuất.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây thể hiện chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong thị trường?
A. Chị K đổi vàng thành đô la để cất vào két sắt.
B. Bác Q trang trí tủ đựng đồ vật cổ trong nhà.
C. Anh O đang xây nhà tại mảnh đất của ông cha.
D. Bạn V mặc chiếc váy vừa mua từ cửa hàng HM.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội?
A. Cạnh tranh công bằng khi kinh doanh.
B. Kết nối sản xuất và tiêu dùng.
C. Cơ sở tồn tại của xã hội văn minh.
D. Làm phong phú đời sống xã hội.

Câu 5. Bên cạnh việc thúc đẩy các hoạt động, làm phong phú đời sống của xã hội thì hoạt động sản xuất còn có vai trò
A. quyết định sự tồn tại của con người và xã hội.
B. kiềm chế hoạt động của con người và xã hội.
C. tăng cường khả năng cạnh tranh trong xã hội.
D. phòng chống các tệ nạn tiêu cực trong xã hội.

Câu 6. Các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp trực tiếp tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được hiểu là
A. chủ thể nhà nước.
B. chủ thể trung gian.
C. chủ thể tiêu dùng.
D. chủ thể sản xuất.

Câu 7. Hoạt động sử dụng các sản phẩm được sản xuất ra để thỏa mãn nhu cầu về mặt vật chất và tinh thần của con người được hiểu là
A. hoạt động tiêu dùng.
B. hoạt động trao đổi.
C. hoạt động sản xuất.
D. hoạt động phân phối.

Câu 8. Chủ thể có vai trò điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế khác hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả thông qua sự điều hành, quản lý hoặc thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật được hiểu là
A. chủ thể sản xuất.
B. chủ thể nhà nước.
C. chủ thể trung gian.
D. chủ thể tiêu dùng.

Câu 9. Các cá nhân, tổ chức đóng vai trò cầu nối giữa người sản xuất với người tiêu dùng trong nền kinh tế được hiểu là
A. chủ thể nhà nước.
B. chủ thể trung gian.
C. chủ thể tiêu dùng.
D. chủ thể sản xuất.

Câu 10. Chủ thể sử dụng các yến tố đầu vào như vốn, sức lao động, tài nguyên thiên nhiên để tạo ra sản phẩm, kinh doanh và thu lợi nhuận là chủ thể nào dưới đây?

A. Chủ thể sản xuất. **B.** Chủ thể nhà nước.

C. Chủ thể tiêu dùng. **D.** Chủ thể trung gian.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ giữa hàng hóa và tiền tệ của thị trường?

A. Học sinh nhận được 5 triệu đồng học bổng.

B. Cốc trà sữa có giá thành là 30.000 đồng.

C. Nhân viên bán mỹ phẩm cho khách hàng.

D. Người nông dân đang sản xuất nông nghiệp.

Câu 12. Trong quá trình học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, học sinh trường THPT X được tiếp cận đến nội dung tiêu dùng thông minh. Nhóm học sinh của tổ 3 đã trao đổi, thảo luận về biểu hiện, ví dụ thực tiễn về nội dung này nhưng vẫn còn phân vân chưa xác định được. Theo em, nội dung nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội hiện nay?

A. Bạn Q lập kế hoạch chi tiêu hợp lý để mua đồ sinh hoạt cá nhân.

B. Gia đình bạn V mua rau ngoài chợ với giá rẻ không rõ nguồn gốc.

C. Chị T mua hoa quả của bác M phun thuốc bảo vệ thực vật về ăn.

D. Gia đình bạn G mua các sản phẩm hạ giá để bán lại với giá cao.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây là ưu điểm của cơ chế thị trường?

A. Làm suy thoái cảnh quan môi trường tự nhiên.

B. Thúc đẩy cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất.

C. Gây khủng hoảng cho nền kinh tế nghiêm trọng.

D. Gây lạm phát kéo dài trong hoạt động kinh tế.

Câu 14. Nhận định nào dưới đây là nội dung của hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội?

A. Trao đổi là cầu nối giữa con người và xã hội.

B. Trao đổi là cầu nối giữa con người và phân phối.

C. Trao đổi là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.

D. Trao đổi là cầu nối giữa xã hội và sản xuất.

Câu 15. Hoạt động nào dưới đây thể hiện nội dung của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội?

A. Người thợ mộc mua các máy móc thiết bị.

B. Người công nhân nhận tiền lương hàng tháng.

C. Người nông dân trồng hoa thược dược.

D. Học sinh mua trà sữa và đồ ăn vặt tại cửa hàng.

Câu 16. Cách thức vận hành của nền kinh tế, trong đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại với nhau để phân bổ các nguồn lực, hình thành giá cả, xác định khối lượng và cơ cấu sản xuất, tiêu dùng tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được hiểu là

A. cơ chế thị trường. **B.** hoạt động thị trường.

C. chức năng thị trường. **D.** giá cả thị trường.

Câu 17. Nơi các chủ thể kinh tế tác động qua lại để xác định số lượng, giá cả hàng hóa, dịch vụ thông qua hoạt động trao đổi, mua và bán được hiểu là

A. sản xuất. **B.** thị trường. **C.** doanh nghiệp. **D.** kinh doanh.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội?

A. Kết nối, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

B. Mục tiêu, động thái thúc đẩy sản xuất phát triển.

C. Kết nối, thúc đẩy hoạt động tiêu dùng phát triển.

D. Mục đích, động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

Câu 19. Giá vải thiều tại tỉnh X là 7.500 đồng/kg trong khi đó giá vải thiều tại Thành phố H là 30.000 đồng/kg, anh V là thương nhân từ Thành phố H về tỉnh X mua vải thiều để lên Thành phố H bán với giá cao hơn nhằm thu lại lợi nhuận. Trong trường hợp này, thị trường thực hiện chức năng nào dưới đây?

A. Kích thích hoạt động sản xuất và tiêu dùng mặt hàng.

B. Điều tiết hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa.

C. Điều tiết hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.
D. Kích thích hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây là nội dung của chủ thể trung gian trong hoạt động kinh tế?
A. Phân chia các yếu tố lao động.
B. Kết nối các quan hệ mua và bán.
C. Kết nối con người và cảnh quan.
D. Phân chia các yếu tố sản xuất.

Câu 21. Tiêu dùng xanh đang trở thành vấn đề tất yếu, người tiêu dùng hiện nay đã nhận thức được sự cần thiết của các hoạt động bảo vệ môi trường và thay đổi hành vi, thói quen để có các tác động tích cực đối với bảo vệ môi trường. Theo em, hoạt động nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng xanh của học sinh THPT hiện nay?
A. Học sinh trường THPT M sử dụng hộp xốp để đựng đồ ăn nhanh trong hội trại.
B. Học sinh trường THPT V xem mô hình lịch sử làm từ rác thải qua facebook.
C. Học sinh trường THPT H sử dụng rác thải để làm các sản phẩm trang trí lớp.
D. Học sinh trường THPT X đọc thông tin về chương trình "Triệu cây xanh".

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là nhược điểm của cơ chế thị trường?
A. Điều tiết sản xuất, lưu thông và tiêu dùng tối ưu.
B. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường.
C. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể.
D. Tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế.

Câu 23. Hoạt động đưa sản phẩm sau khi sản xuất đến với người tiêu dùng trong đời sống xã hội được hiểu là
A. hoạt động phân phối.
B. hoạt động trao đổi.
C. hoạt động tiêu dùng.
D. hoạt động sản xuất.

Câu 24. Những người mua và sử dụng hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu nào đó của mình được hiểu là
A. chủ thể tiêu dùng.
B. chủ thể sản xuất.
C. chủ thể nhà nước.
D. chủ thể trung gian.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?
A. lao động.
B. việc làm.
C. sản xuất.
D. hàng hóa.

Câu 26. Hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng các nhu cầu cần thiết của con người và xã hội được gọi là
A. hoạt động trao đổi.
B. hoạt động phân phối.
C. hoạt động sản xuất.
D. hoạt động tiêu dùng.

Câu 27. Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất và phân chia sản phẩm tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng phát triển được gọi là
A. hoạt động sản xuất.
B. hoạt động phân phối.
C. hoạt động tiêu dùng.
D. hoạt động trao đổi.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?
A. giá cả.
B. xí nghiệp.
C. thất nghiệp.
D. trung gian.

Câu 29. Giá cả thị trường hình thành do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động mua, bán trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định dựa trên
A. hoạt động sản xuất và kinh doanh.
B. hoạt động kinh doanh thị trường.
C. cơ chế thị trường và hàng hóa.
D. giá thành hàng hóa và dịch vụ.

Câu 30. Các chủ thể kinh tế nhận biết được sự khan hiếm, dư thừa của hàng hóa để từ đó điều chỉnh hành vi của mình thông qua
A. hoạt động sản xuất của cải vật chất.
B. sự biến động của tài khoản ngân hàng.
C. sự biến động của giá cả trên thị trường,
D. hoạt động kinh tế cơ bản của xã hội.

---------- **HẾT** ----------